

Số: ~~4009~~ /TB-TCHQ

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2015

THÔNG BÁO
Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK (Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh) tại thông báo số 558/TB-PTPLHCM ngày 20/03/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

- | |
|--|
| 1. Tên hàng theo khai báo: Hạt nhựa abs - 844V-X05 NG733 FLANNEL BLACK (Mục 1). |
| 2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH Muto Việt Nam; địa chỉ: số 2, đường 9A, KCN II Biên Hòa, Đồng Nai; mã số thuế: 3600253061. |
| 3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10028303170/A12 ngày 24/01/2015 tại Chi cục Hải quan Biên Hòa- Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai. |
| 4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Copolyme acrylonitril-butadien-styren (ABS), thành phần chính là Copolyme acrylonitril-butadien-styren (ABS), chất phụ gia chống cháy, chất màu, nguyên sinh, dạng hạt, màu đen. |
| 5. Kết quả phân loại: |
| Tên thương mại: ABS 844V-X05 NG733 FLANNEL BLACK.
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Copolyme acrylonitril-butadien-styren (ABS), thành phần chính là Copolyme acrylonitril-butadien-styren (ABS), chất phụ gia |

chống cháy, chất màu, nguyên sinh, dạng hạt, màu đen.	
Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có thông tin.	Nhà sản xuất: Toray Plastics (Malaysia) Sdn. Bhd., Malaysia.
thuộc nhóm 39.03 “Polyme từ styren, dạng nguyên sinh”, phân nhóm “- Polyeste khác”, phân nhóm 3903.30 “- Copolyme acrylonitril-butadien-styren (ABS)”, mã số 3903.30.60 “- - Dạng hạt” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.	

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận: *Thư*

- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục Hải quan Biên Hòa (Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Thủy (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái